TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2018
"Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Chị Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Mai Xuân Thẩm
2. Ông : Lê Đình Thi
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST- DSTC, ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST-DSTC ngày 09 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST - DSTC ngày 26/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang;
Người đại diện theo ủy quyền, ông: Hoàng Đức N - Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: Tổ 13, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
2. *Bị đơn*: 1/ Anh : Lê Mạnh H - Sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Trường PTDT Bán trú, tiểu học C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Hiện đang trú tại: Tổ 15, khu tập thể ga Phú Thọ, phường P, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ (*có mặt*);
2/ Chị Hoàng Ngọc T - Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Trường Mầm Non C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang.
Hiện đang tạm trú tại: Xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang (*Vắng mặt có lý do*).
3. *Người có QLNVLQ:* Trường PTDT Bán trú, tiểu học C
Người đại diện theo pháp luật, ông: Nguyễn Ngọc K - Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: Xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/04/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang, người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Đức N trình bày:

Vào ngày 03 tháng 3 năm 2017, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang (gọi tắt là: Ngân hàng) và anh Lê Mạnh H đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 309/TDH/2017 để vay số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày ký kết, lãi xuất cho vay áp dụng trong 3 tháng đầu tiên tối thiểu là 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc trả vào ngày 28 hàng tháng, gốc trả làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.340.000đ/tháng, kỳ cuối trả 3.940.000đ/ tháng, ngày trả nợ cuối cùng 03/03/2022. Hình thức bảo đảm tiền vay không có bảo đảm bằng tài sản; Theo đó, anh Hcó ủy quyền cho Trường PTDT Bán trú Tiểu học C là đơn vị anh H đang công tác giữ lại thu nhập lương và các khoản thu nhập theo lương tương ứng với nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng và thực hiện nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của người vay tại Ngân hàng hoặc tài khoản do Ngân hàng chỉ định để thu hồi nợ. Người đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ các khoản vay của người vay vốn tại Ngân hàng là chị Hoàng Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại tổ 04, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, công tác tại Trường Mầm Non C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Quá trình thực hiện Hợp đồng anh Lê Mạnh H đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng từ ngày 05/12/2017 và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 07/01/2018 đến nay. Ngân hàng đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay anh H đã nghỉ việc tại Trường PTDT Bán trú Tiểu học C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang, theo quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND huyện X về việc giải quyết cho viên chức thôi việc, hiện anh H đã chuyển về đăng ký thường trú tại Khu tập thể ga, tổ 15, phường P, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. Ngân hàng đã Thông báo cho khách hàng anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T đến Ngân hàng để giải quyết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng anh H và chị T không hợp tác. Tính đến ngày 10/4/2018 dư nợ gốc 220.940.000VNĐ; Lãi dự thu là 9.887.289VNĐ; Lãi phạt dự thu là 270.284VNĐ; Gốc phạt dự thu là 510.384 VNĐ.

Tổng cộng là 231.607.957 VNĐ *(Hai trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)*.

Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T có trách nhiệm trả khoản vay nợ xấu, quá hạn trên và lãi phát sinh cho đến khi anh H và chị T trả hết nợ gốc.

Bị đơn anh Lê Mạnh H xác nhận việc anh H vay Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền trên là đúng và có chị Hoàng Ngọc T là người cam kết đồng trách nhiệm trả nợ khoản tiền vay trên, do hiện nay anh H quá khó khăn về kinh tế, không có khả năng trả nợ theo kỳ nên đã để nợ quá hạn, dẫn đến Ngân hàng khởi kiện anh H ra Tòa án, anh H hoàn toàn đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ như Ngân hàng đã đưa ra, anh H có yêu cầu ngân hàng có thể giảm cho anh H khoản tiền lãi xuất, về hình thức thanh toán trả anh H sẽ trả bằng số tiền được thanh toán theo sổ bảo hiểm, còn bao nhiêu anh sẽ tự có trách nhiệm trả tiếp, phía chị Hoàng Ngọc T phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền 85 triệu đồng cho Ngân hàng, tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đồng bị đơn chị Hoàng Ngọc T xác nhận là có ký cam kết đồng trách nhiệm trả khoản vay đứng tên anh Lê Mạnh H với số tiền anh H vay cụ thể bao nhiêu thì

chị T không biết, không được sử dụng số tiền do anh H vay của Ngân hàng. Tòa án giải quyết buộc chị T cùng có trách nhiệm trả một phần nhỏ số tiền mà anh H đã vay tại Ngân hàng thì chị cũng phải chấp nhận, vì do chị đã ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ khoản vay của anh H tại Ngân hàng nên chị kính mong Tòa án xem xét giải quyết, chị còn có gia đình, con còn quá nhỏ, không thể có khả năng trả nợ thay cho anh H.

Đối với Trường PTDT Bán trú Tiểu học C, huyện X, tỉnh Hà Giang là đơn vị trực tiếp ký xác nhận lương, thu nhập của anh H trong thời gian anh H còn công tác tại trường PTDT Bán trú Tiểu học C để cho anh H được vay số tiền tại Ngân hàng; Tòa án đã Thông báo, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và làm việc với nhà trường để xác định Trường PTDT Bán trú Tiểu học C tham gia tố tụng trong vụ án dân sự với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng nhà trường không có văn bản trả lời và cũng không cử người đại diện, không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, không phối hợp với Tòa án trong việc cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến vụ án được quy định tại Điều 73 của BLTTDS. Tại phiên tòa đại diện người có QLNVLQ ông Nguyễn Ngọc K có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh người thân của anh H và chị T, xác nhận được việc anh H và chị T là chỗ đồng nghiệp cùng công tác tại xã C, nay anh H đã bỏ việc về quê sinh sống với bố mẹ già và 4 đứa con nhỏ, chị T hiện đang công tác tại Trường Mầm Non C đang nghỉ chế độ thai sản ở nhà chồng thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang (không đăng ký tạm trú) một thời gian, sau đó chị T lại về sống với bố mẹ đẻ tại Tuyên Quang.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh H và chị T có trách nhiệm liên đới thanh toán trả số tiền vay gồm nợ gốc là 220.940.000đ và lãi xuất theo quy định tính đến ngày 04/12/2018 là 32.848.000đ (*Trong đó: Lãi quá hạn là 25.658.104đ; Lãi phạt quá hạn 2.409.174đ; Phạt gốc quá hạn 4.780.728đ*). Tổng cộng gốc và lãi là 253.788.000đ (*Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức các tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh H và chị T phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng là 253.788.000đ *(Trong đó: Nợ gốc là 220.940.000đ; Lãi quá hạn là 25.658.104đ; Lãi phạt quá hạn 2.409.174đ; Phạt gốc quá hạn 4.780.728đ)* và lãi phát sinh kể từ ngày 05/12/2018 đến khi anh H và chị T trả hết nợ gốc.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn chị Hoàng Ngọc T theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng chị T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ xác định chị T đang nghỉ chế độ thai sản tại xã T huyện Q, tỉnh Hà Giang, chị T đã cung cấp và ký nhận các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị T vắng mặt có lý do, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đồng bị đơn chị Hoàng Ngọc T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 03/03/2017 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang và anh Lê Mạnh H đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 309/TDH/2017 cho anh H vay với số tiền 260.000.000,đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*), mức lãi suất áp dụng trong 3 tháng đầu tiên tối thiểu là 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng mua sẵn vật dụng gia đình. Theo đó, chị Hoàng Ngọc T là người đã cam kết đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ các khoản vay của anh H vay vốn tại Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 03/03/2017 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang và anh Lê Mạnh H đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 309/TDH/2017 để cho anh H vay số tiền 260.000.000,đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*), mức lãi suất áp dụng trong 3 tháng đầu tiên tối thiểu là 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 03/3/2017, mục đích vay mua vật dụng trong gia đình. Hình thức bảo đảm tiền vay không có bảo đảm bằng tài sản; Theo đó, anh H cam kết trả nợ từ tiền lương hàng tháng, thời gian 59 kỳ đầu trả số tiền là 4.340.000,đ/tháng, kỳ cuối trả số tiền 3.940.000đ/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã vi phạm cam kết về việc trả nợ với Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 07/01/2018, phía Ngân hàng đã làm văn bản và làm giấy mời anh H đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng anh H không hợp tác và đã bỏ việc tại Trường PTDT Bán trú Tiểu học C, huyện X, tỉnh Hà Giang đi làm ăn nơi khác. Tính đến thời điểm xét xử anh H còn nợ số tiền gốc 220.940.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* và nợ lãi là 32.848.000đ (*Ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*. Tổng cộng gốc và lãi = 253.788.000đ (*Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*) Nay Ngân hàng yêu cầu anh H và người đồng trách nhiệm là chị T trả khoản vay nợ và lãi suất trên. Bị đơn chị T vắng mặt tại phiên tòa có lý do và đã đưa ra yêu cầu của mình là anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T liên đới có trách nhiệm trả nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị anh H và chị T liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 309/TDH/2017 giữa ngân hàng và anh H đã ký kết ngày 03/03/2017 đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 07/01/2018, theo thỏa

thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay đơn phương chấm dứt việc cho vay và thu hồi một phần hoặc toàn bộ vốn vay trước hạn theo nội dung quy định tại khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng" và được anh Lê Mạnh H thừa nhận.

Nay phía anh H có yêu cầu đề nghị được thanh toán trả 2/3 số tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử, chị T thanh toán trả 1/3 số tiền nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử cho ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466; Điều 467, 468, điều 688 của BLDS năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang buộc anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 220.940.000đ; nợ lãi là 32.848.000đ (*trong đó: lãi quá hạn là 25.658.104đ; phạt lãi quá hạn 2.409.174đ; phạt gốc quá hạn 4.780.728đ*). Tổng cộng gốc và lãi = 253.788.000đ (*Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Về trách nhiệm trả nợ của anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T, thấy rằng khi ký kết hợp đồng vay vốn anh H, chị T có mỗi quan hệ là đồng nghiệp, việc vay vốn sử dụng vào mục đích của anh H hay chị T hiện nay anh Hà, chị T đều không chứng minh được số tiền vay đã dùng vào mục đích gì và không rõ cụ thể mỗi người đã sử dụng số tiền vay bao nhiêu, phía anh H đề nghị chị T có trách nhiệm thanh toán 1/3 tương ứng số tiền là 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*), còn anh H có trách nhiệm thanh toán 2/3 tương ứng với số tiền là 168.788.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Do vậy, HĐXX cần xác định rõ trách nhiệm trả nợ của từng người, cụ thể cần buộc anh H phải trả số tiền 168.788.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*) và chị T phải trả số tiền 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*) cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Mạnh H phải chịu là 6.797.000đ (*Sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), chị Hoàng Ngọc Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000đ (*Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức các tín dụng năm 2010, Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tuyên xử: Buộc anh Lê Mạnh H và chị Hoàng Ngọc T liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang các khoản nợ

gốc là 220.940.000đ; nợ lãi là 32.848.000đ (*trong đó: lãi quá hạn là 25.658.104đ; phạt lãi quá hạn 2.409.174đ; phạt gốc quá hạn 4.780.728đ*). Tổng cộng gốc và lãi = 253.788.000đ (*Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*), tính đến ngày xét xử. Phần của anh Lê Mạnh H phải trả số tiền 168.788.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*) và phần của chị Hoàng Ngọc T phải trả số tiền 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày 05/12/2018 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ thực tế.

2. Về án phí: Anh Lê Mạnh H phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 6.797.000đ (*Sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), chị Hoàng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000đ (*Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hà Giang 5.700.000đ (*Năm triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố H theo biên lai thu số: 00789, ngày 24/4/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn anh Lê Mạnh H, vắng mặt đồng bị đơn chị Hoàng Ngọc T và người có QLNVLQ không có lý do. Báo cho nguyên đơn có mặt, bị đơn anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn chị Hoàng Ngọc T, trường PTDTBT Tiểu học C vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.